

Số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021

*V/v “Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Tự Sinh

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thùy Trang – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2021/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số 28/2021/QĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông C Von K, sinh năm 1959. Chỗ ở hiện tại: Block A, Chung cư M, đường Đ, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

- Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1993. Nơi thường trú: Tổ 78, phường B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người phiên dịch:

Ông Đặng Văn B – Chuyên viên tiếng Anh, Trung tâm phục vụ đối ngoại – Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng – Là người phiên dịch cho ông C Von K. (Theo Công văn số 460/TT-KTĐN ngày 13/9/2021 về việc cử người phiên dịch tiếng Anh của Trung tâm phục vụ đối ngoại – Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, bản tự khai và tại phiên họp ông C Von K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L kết hôn vào ngày 02/02/2011, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Ông bà có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền ở nước thứ ba là Indonesia. Sau đó, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hợp pháp hóa lãnh sự vào ngày 08/6/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Việt Nam. Quãng thời gian sinh sống hạnh phúc là tám năm sau khi kết hôn, đến cuối năm 2019 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách của mỗi người khác nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm. Nay cả ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L đều xác định không còn tình cảm, yêu thương nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L xác định có 03 con chung:

- M von K, sinh ngày 29/3/2011;
- K Von K, sinh ngày 19/7/2013;
- T Von K, sinh ngày 19/7/2013.

Ly hôn, ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Giao cả 03 con chung cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Ông C Von K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Ông C Von K xác định, ông và bà Trần Thị Mỹ L xác định không có.

Về quan hệ nợ chung: Ông C Von K xác định, ông và bà Trần Thị Mỹ L xác định không có.

***Bà Trần Thị Mỹ L có ý kiến trình bày tại Đơn trình bày ngày 09/7/2021**

Về quan hệ hôn nhân: Bà nhận thấy giữa bà và ông C Von K không còn yêu thương, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà thống nhất ly hôn với ông C Von K.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông C Von K có 03 con chung là các cháu M von K, sinh ngày 29/3/2011; K Von K, sinh ngày 19/7/2013; T Von K,

sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn, ông bà thống nhất giao cả 03 con chung cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Ông C Von K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà xác định, bà và ông C Von K không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà xác định, bà và ông C Von K không có nợ chung.

Hiện nay bà đang ở Singarpore và do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên bà không thể về Việt Nam để thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định. Vì lý do trên, đề nghị Tòa án cho bà vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận của ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên họp, xem xét ý kiến của các đương sự; quan điểm Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông C Von K có nơi thường trú: 13 Ma New Ply, New ZeaLd; chỗ ở hiện tại: Block A, Chung cư M, đường Đ, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bà Trần Thị Mỹ L, có nơi thường trú: Tổ 78, phường B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và chỗ ở hiện tại: Blk 381 T Road, T Re condo, Singapore, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy Tòa án giải quyết vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ

L kết hôn vào ngày 02/02/2011, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Ông bà có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Indonesia. Hôn nhân của C Von K và bà Trần Thị Mỹ L được Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng cấp giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 773/STP-XN ngày 15/6/2011. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc với nhau tại Việt Nam, đến năm 2019 thì ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách của mỗi người khác nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm. Hiện bà L đang ở Singapore, còn ông C Von K sống tại Việt Nam nên tình cảm phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả ông Carl và bà L đều thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Về con chung: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L xác định có 03 con chung là các cháu: M von K, sinh ngày 29/3/2011; K Von K, sinh ngày 19/7/2013; T Von K, sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, ông C Von K không cấp dưỡng nuôi con.

Xét tự thỏa thuận giữa ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L về việc người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Giao 03 con chung M von K, sinh ngày 29/3/2011; K Von K, sinh ngày 19/7/2013; T Von K, sinh ngày 19/7/2013 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L xác định không có, nên không xét.

[3]. Về lệ phí: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 002930 ngày 04 tháng 8 năm 2021.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 367; 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 122; 123 và 127 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L.

2. Giao 03 (ba) con chung M von K, sinh ngày 29/3/2011; K Von K, sinh ngày 19/7/2013; T Von K, sinh ngày 19/7/2013 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông C Von K không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về lệ phí: Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 002930 ngày 04 tháng 8 năm 2021. Ông C Von K và bà Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Lê Tự Sinh

